

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN BA VÌ**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Số: 62/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ba Vì, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đoan

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Trương Văn Kế.  
2. Ông Lê Văn Hoan.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc: Tranh chấp thừa kế, yêu cầu hủy di chúc.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn R, xã VH, huyện BV, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn R, xã VH, huyện BV, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi L - Chủ tịch UBND xã VH

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ Xác định bản di chúc của ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1960 - Trú tại: Thôn R, xã VH, huyện BV, thành phố Hà Nội lập ngày 28/8/2019 có chứng thực của UBND xã Vân Hòa ngày 28/8/2019 không có hiệu lực pháp luật toàn bộ.

+ Xác định quyền sử dụng diện tích đất thừa số 35, tờ bản đồ 22 - Thôn R, xã VH, huyện BV, thành phố Hà Nội có diện tích thực trạng 1809,7m<sup>2</sup> trị giá 2.986.005.000đ; Trên đất có các tài sản 01 nhà cấp 4 lợp ploximăng, xây dựng năm 2002 cửa gỗ, nền lát gạch hoa, tình trạng đã xuống cấp giá trị 6.256.950đ; 01 nhà

bếp lợp ngói đỏ nền đất xây dựng năm 2002 giá trị 1.048.800đ; 01 giếng khơi sâu 15m có quần tang trị giá 16.605.000đ; Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất 3.009.915.750đ là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị T. Phần tài sản bà Bùi Thị T trị giá 1.504.957.875đ; Phần tài sản của ông Nguyễn Văn H1 trị giá 1.504.957.875đ.

Chi phí thuốc điều trị cho ông Nguyễn Văn H1 trong những ngày còn sống là 5.000.000đ; Mai táng phí ông Nguyễn Văn H1 là 36.000.000đ đều do anh Nguyễn Văn H đã chi trả.

+ Xác định thời điểm mở thừa kế của ông Nguyễn Văn H1 là thời điểm ông Nguyễn Văn H1 chết hồi 5 giờ 10 phút ngày 19/9/2019.

+ Xác định bà Bùi Thị T là người thừa kế duy nhất của ông Nguyễn Văn H1.

+ Bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H tiền thuốc men điều trị, tiền mai táng ông Nguyễn Văn H1 là 41.000.000đ (*Bốn mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Bùi Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Giao anh Nguyễn Văn H được sử dụng diện tích đất 200m<sup>2</sup> trong thửa số 35, tờ bản đồ 22 xã Vân Hòa - Địa chỉ: Thôn R, xã VH, huyện BV, Hà Nội. Trong đó có 70m<sup>2</sup> đất ở và 130m<sup>2</sup> đất vườn. Có sơ đồ kèm theo. Được giới hạn bởi các điểm: 7, 8, 20, 5, 6, 7. Độ dài cụ thể như sau: Từ 8 đến 20 là 28,3m; Từ 20 đến 5 dài 7,55m; Từ 5 đến 6 dài 14,87m; Từ 6 đến 7 dài 11,99m.

+ Giao bà Bùi Thị T được sử dụng diện tích đất 1609,7m<sup>2</sup> trong thửa số 35, tờ bản đồ 22 xã Vân Hòa - Địa chỉ: Thôn R, xã VH, huyện BV, Hà Nội. Trong đó có 174m<sup>2</sup> đất ở và 1435,7m<sup>2</sup> đất vườn. Có sơ đồ kèm theo. Được giới hạn bởi các điểm 5, 4, 3, 2, 1, 14, 13, 12, 11, 10, 9, 8, 20, 5. Độ dài cụ thể như sau: Từ 5 đến 4 là 17,95m; Từ 4 đến 3 là 5,39m; Từ 3 đến 2 là 16,8m; Từ 2 đến 1 là 65,27m; Từ 1 đến 14 là 2,03m; Từ 14 đến 13 là 65,34m; Từ 13 đến 12 là 8,81m; Từ 12 đến 11 là 17,1m; Từ 11 đến 10 là 28,14m; Từ 10 đến 9 là 28,76m; Từ 8 đến 20 là 28,3m; Từ 20 đến 5 là 7,55m.

Bà Bùi Thị T, anh Nguyễn Văn H quyền, nghĩa vụ đến Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký, kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bà Bùi Thị T.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự số tiền: 16.500.000đ (*Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đoan**

---

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

